

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Hợp tác quốc tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Hợp tác quốc tế là tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước, tổ chức thực thi pháp luật, tổ chức và hướng dẫn hoạt động về quan hệ, hợp tác và hội nhập quốc tế thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

Cục Hợp tác quốc tế có con dấu riêng và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và trình Bộ trưởng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về đối ngoại, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; tổ chức thực hiện, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Xây dựng và trình Bộ trưởng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

3. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu về văn hóa đối ngoại và các chính sách hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Là đầu mối tham mưu hoặc phối hợp đề xuất việc tham gia các Ủy ban liên chính phủ với nước ngoài, các tổ chức quốc tế thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo sự phân công của Bộ trưởng.

5. Chủ trì tham mưu, trình Bộ trưởng quyết định cho phép tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế được phê duyệt.

6. Là đầu mối tham mưu và trình lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương cử đoàn ra, đón đoàn vào thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo phân cấp của Bộ trưởng.

7. Là đầu mối điều phối, tổ chức các sự kiện, chương trình hoạt động đối ngoại về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở quy mô quốc gia và quốc tế, thúc đẩy công tác thông tin đối ngoại, giới thiệu quảng bá, hình ảnh đất nước, con người và văn hóa nghệ thuật Việt Nam.

8. Là đầu mối quan hệ quốc tế và hội nhập quốc tế (trừ lĩnh vực kinh tế quốc tế) của Bộ; tham gia phối hợp thẩm định các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết với nước ngoài của các đơn vị thuộc Bộ; vận động tài trợ và triển khai thực hiện chương trình, dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo phân công của Bộ trưởng.

9. Trực tiếp quản lý các nguồn ngân sách dành cho các hoạt động đối ngoại do Bộ giao; ngân sách đoàn ra, đoàn vào; ngân sách dành cho chương trình hoạt động đối ngoại và công tác hỗ trợ quảng bá văn hóa, thể dục, thể thao, gia đình và du lịch có quy mô quốc gia ở nước ngoài.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan báo cáo Bộ trưởng trình các cấp có thẩm quyền việc thành lập các Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan báo cáo Bộ trưởng thực hiện công tác quản lý nhà nước các hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch của các cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam theo phân công của Bộ trưởng.

12. Hướng dẫn và quản lý nội dung hoạt động của các Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; phối hợp quản lý việc thực hiện nhiệm vụ của Tham tán văn hóa, Tùy viên văn hóa do Bộ cử tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

13. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo đội ngũ công chức, viên chức, nguồn Tham tán văn hóa, nguồn Tùy viên văn hóa để cử đi công tác theo nhiệm kỳ tại các Trung tâm văn hóa Việt Nam và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

14. Là đầu mối quản lý, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục lãnh sự, xuất nhập cảnh đối với người Việt Nam và người nước ngoài tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác quốc tế về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức sản xuất các sản phẩm văn hóa phục vụ công tác thông tin đối ngoại, giới thiệu quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa nghệ thuật Việt Nam và hỗ trợ quảng bá du lịch.

16. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

17. Đề xuất khen thưởng các cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài có nhiều cống hiến, đóng góp cho quan hệ hợp tác, giao lưu và hội nhập quốc tế thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch của Việt Nam.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động và thực hiện chính sách, chế độ đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

19. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính và các nguồn lực được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng Cục;

b) Phòng Châu Á - Thái Bình Dương;

c) Phòng Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi và các tổ chức quốc tế.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

Trung tâm Quảng bá văn hóa, thể thao và du lịch.

Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Cục; có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; sắp xếp, bố trí công chức, viên chức và người lao động theo cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ; xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 59/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hợp tác quốc tế và khoản 3 Điều 1 Quyết định số 116/QĐ-BVHTTDL

ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và sửa đổi quy định về cơ cấu tổ chức của Cục Bản quyền tác giả, Cục Di sản văn hóa, Cục Hợp tác quốc tế, Cục Văn hóa cơ sở.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, BT (30).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hùng